



Safcal
Vinasaf®

HỒ SƠ NĂNG LỰC

CÔNG TY TNHH HIỆU CHUẨN SAFCAL
SAFCAL CALIBRATION COMPANY LIMITED

<https://safcal.vn>



DANH MỤC HỒ SƠ

02 - Thư ngỏ

03 - Thông tin Pháp lý

19 - Tầm nhìn - Giá trị cốt lõi

21 - Điểm khác biệt và lý do chọn SAFCAL

22 - Nguyên tắc hoạt động

23 - Thiết bị máy móc

34 - Nhân lực

37 - Đối tác khách hàng tiêu biểu



Với tiêu chí **“Safe - Accurate - Trust”** - **“An toàn - Chính xác - Tin cậy”**, chúng tôi coi khách hàng là người bạn đồng hành để cùng mang lại giá trị cho tương lai.

Thư ngỏ

Lời đầu tiên, thay mặt tập thể đội ngũ cán bộ, công nhân viên của Công ty TNHH Hiệu chuẩn SAFCAL, tôi xin gửi lời cảm ơn sâu sắc và chân thành nhất đến Quý cơ quan, Đối tác chiến lược và Quý khách hàng thân mến, đã luôn tin tưởng và đồng hành với chúng tôi trong suốt thời gian qua.

Công ty luôn trân trọng giá trị nền tảng cho sự phát triển, đó là cơ hội được hợp tác lâu dài với các Nhà đầu tư, Đối tác, Quý khách hàng. Không ngừng nâng cao năng lực kiểm định, hiệu chuẩn, đo lường; đảm bảo các kết quả hiệu chuẩn, kiểm định, thử nghiệm đều khách quan, chính xác và tin cậy, vì lợi ích của toàn xã hội.

Chúng tôi tin tưởng rằng với một tập thể đoàn kết, vững mạnh và với sự ủng hộ của Quý cơ quan, Đối tác chiến lược, Khách hàng. Công ty TNHH Hiệu chuẩn SAFCAL tự tin mang đến giải pháp dịch vụ toàn diện, đầy đủ & chính xác nhất cho các vấn đề liên quan đến thiết bị máy móc.

Công ty luôn không ngừng đổi mới, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ cải tiến con người, quy trình làm việc để thương hiệu SAFCAL ngày càng được khẳng định và phát triển, thực sự là người bạn đồng hành của các Quý cơ quan, Quý đối tác, Quý Khách hàng. Trân trọng!

Thay mặt Công ty
(Giám đốc)

VĂN BÁ KHÁNH TUÂN

» THÔNG TIN PHÁP LÝ

CÔNG TY TNHH Hiệu chuẩn SAFCAL là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kiểm tra và phân tích kỹ thuật (Kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo lường, chuẩn đo lường)... SAFCAL được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0402199970 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Đà Nẵng cấp ngày 12/07/2023.

SAFCAL có đội ngũ nhân viên và những chuyên gia giỏi về chuyên môn, dày dặn kinh nghiệm, đã từng đảm đương nhiều lĩnh vực tương tự trong các doanh nghiệp lớn cùng ngành.

SAFCAL - Thương hiệu đã được khẳng định, với khách hàng trong và ngoài nước, đặc biệt là thị trường miền Trung. Chúng tôi hy vọng sản phẩm và dịch vụ của mình sẽ mang lại sự hài lòng cho quý khách hàng.



Tên tiếng Việt: CÔNG TY TNHH HIỆU CHUẨN
SAFCAL

Tên tiếng Anh: SAFCAL CALIBRATION
COMPANY LIMITED

Tên viết tắt: SAFCAL

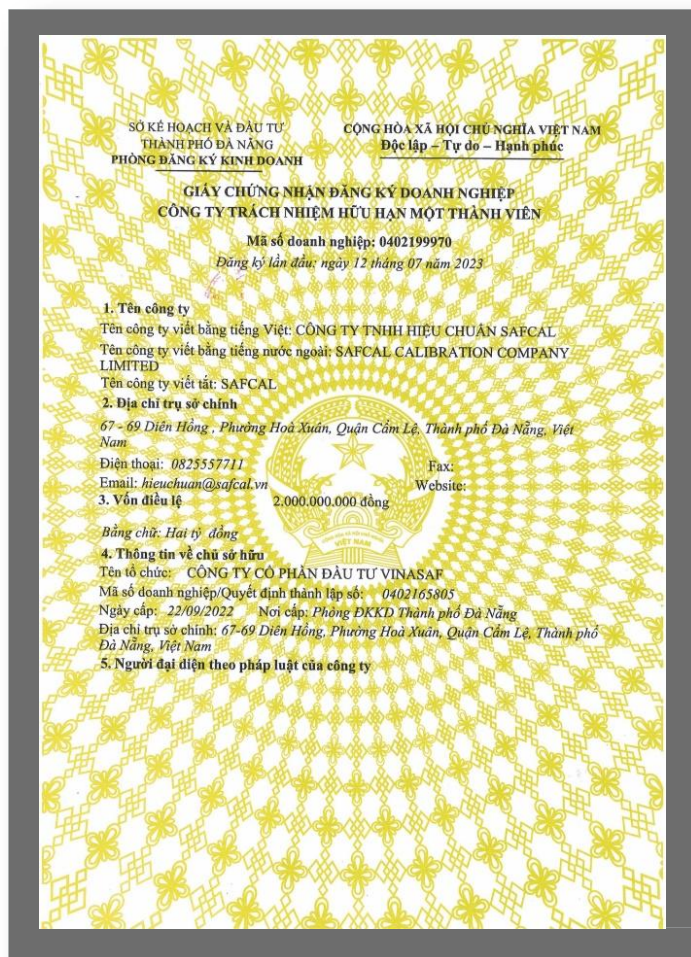
Mã số doanh nghiệp: 0402199970

Trụ sở chính: 67 – 69 Diên Hồng, Phường Hòa
Xuân, Tp. Đà Nẵng

Điện thoại: 02366.55.77.11/ 0825.55.77.11

Email: hieuchuan@safcal.vn

Website: <https://safcal.vn>



SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 21 tháng 08 năm 2024

Số:



40972/24

GIẤY XÁC NHẬN

Về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp

Phòng Đăng ký kinh doanh: *Thành phố Đà Nẵng*

Địa chỉ trụ sở: *Tầng 6 Tòa nhà Trung tâm hành chính, Số 24 Trần Phú, Phường Thạch Thang, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam*

Điện thoại: 0236.3893705 - 0236.3821755 Fax: 0236.3829184

Email: dkkdskhdt@danang.gov.vn Website: dpi.danang.gov.vn

Xác nhận:

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY TNHH HIỆU CHUẨN SAFCAL

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: 0402199970

Đã thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đến Phòng Đăng ký kinh doanh.

Thông tin của doanh nghiệp đã được cập nhật vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo lường; chuẩn đo lường; kiểm tra và phân tích kỹ thuật.	7120(Chính)
2	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
3	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học Chi tiết: Sửa chữa, bảo dưỡng các thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển.	3313
4	Sửa chữa thiết bị điện	3314
5	Sửa chữa thiết bị khác	3319
6	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490
7	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
8	Đào tạo sơ cấp	8531

STT	Tên ngành	Mã ngành
9	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu	8559
10	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
11	Hoạt động tư vấn quản lý (Trừ hoạt động tư vấn quản lý tài chính, kế toán)	7020
12	Doanh nghiệp chỉ hoạt động ngành nghề sản xuất, kinh doanh, dịch vụ gây tác động môi trường tại địa điểm phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng, quy hoạch ngành đã được phê duyệt; vị trí thực hiện dự án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ phải bảo đảm khoảng cách an toàn về môi trường, khoảng cách bảo vệ vệ sinh theo quy định. Doanh nghiệp phải đáp ứng đầy đủ điều kiện kinh doanh về đất đai, xây dựng, bảo vệ môi trường, phòng cháy chữa cháy và các điều kiện kinh doanh khác theo quy định của pháp luật; bảo đảm duy trì đủ điều kiện đầu tư kinh doanh đó trong suốt quá trình hoạt động kinh doanh. Trường hợp có phản ánh, khiếu kiện của người dân địa phương về hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp gây ô nhiễm môi trường, doanh nghiệp phải chấp hành di dời địa điểm kinh doanh đó theo yêu cầu của cơ quan chức năng.	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

Nơi nhận:

-CÔNG TY TNHH HIỆU CHUẨN
SAFCAL. Địa chỉ: 67 - 69 Diên Hồng,
Phường Hoà Xuân, Quận Cẩm Lệ, Thành
phố Đà Nẵng, Việt Nam

.....;

- Lưu: Phan Vũ Khánh Linh.....



TRƯỞNG PHÒNG

Lê Hồng Phong

GIẤY PHÉP - CHỨNG NHẬN

LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM
VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN NĂNG LỰC ĐÁNH GIÁ SỰ PHÙ HỢP VỀ TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG



CHỨNG CHỈ CÔNG NHẬN
PHÒNG HIỆU CHUẨN
CÔNG TY TNHH HIỆU CHUẨN SAFCAL

Địa chỉ: Số 67 - 69, đường Diên Hồng, phường Hoà Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng
đã được đánh giá và phù hợp các yêu cầu của tiêu chuẩn

ISO/IEC 17025:2017

Lĩnh vực công nhận: Đo lường - Hiệu chuẩn
Mã số: VLAC-1.1318

Số: AOSC-1.1318.1
Ngày cấp: 04/11/2024
Giá trị đến: 03/11/2029

**GIÁM ĐỐC**

PGS.TS NGUYỄN THỊ KHÁNH TRÂM

VIETNAM UNION OF SCIENCE AND TECHNOLOGY ASSOCIATIONS
ACCREDITATION OFFICE FOR STANDARDS CONFORMITY ASSESSMENT CAPACITY



ACCREDITATION CERTIFICATE
CALIBRATION DIVISION
SAFCAL CALIBRATION COMPANY LIMITED

Address: No. 67 - 69, Dien Hong street, Hoa Xuan ward, Cam Le district, Da Nang city
has been assessed and found conforming with the requirements of standard

ISO/IEC 17025:2017

Fields of Accreditation: Metrology - Calibration
Accreditation Code: VLAC-1.1318

No.: AOSC-1.1318.1
Issue date: 04/11/2024
Expiration date: 03/11/2029

**DIRECTOR**

Assoc. Prof. NGUYEN THI KHANH TRAM

GIẤY PHÉP - CHỨNG NHẬN



LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN NĂNG LỰC ĐÁNH GIÁ SỰ PHÙ HỢP VỀ TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG

Số: 390/QĐ-AOSC

Hà Nội, ngày 04 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH **Về việc công nhận năng lực phòng hiệu chuẩn**

GIÁM ĐỐC VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN NĂNG LỰC ĐÁNH GIÁ SỰ PHÙ HỢP VỀ TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG

Căn cứ Nghị định 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ số A-1245 của Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành ngày 08 tháng 4 năm 2022;

Căn cứ Quy định công nhận của Văn phòng Công nhận năng lực đánh giá sự phù hợp về tiêu chuẩn chất lượng - AOSC;

Xét đề nghị của Phòng Công nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận: **PHÒNG HIỆU CHUẨN, CÔNG TY TNHH HIỆU CHUẨN SAFCAL** có năng lực hiệu chuẩn đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017 đối với các phép hiệu chuẩn trong phụ lục kèm theo.

Điều 2. Phòng hiệu chuẩn được cấp mã số: **VLAC-1.1318**.

Điều 3. Phòng hiệu chuẩn được công nhận tại Điều 1 được phép sử dụng dấu hiệu công nhận và phải tuân thủ đầy đủ các yêu cầu về công nhận năng lực hiệu chuẩn theo quy định hiện hành của AOSC trong thời gian chứng chỉ có hiệu lực.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 04/11/2024 đến ngày 03/11/2029 và phòng thử nghiệm phải chịu sự giám sát định kỳ không quá 12 tháng một lần.

Nơi nhận:

- Như Điều 1;
- Lưu AD.



GIÁM ĐỐC

PGS.TS NGUYỄN THỊ KHÁNH TRÂM

GIẤY PHÉP - CHỨNG NHẬN



LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN NĂNG LỰC ĐÁNH GIÁ SỰ PHÙ HỢP VỀ TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG

DANH MỤC CÁC PHÉP HIỆU CHUẨN ĐƯỢC CÔNG NHẬN *LIST OF ACCREDITED CALIBRATION*

(Ban hành kèm theo quyết định số: 390/QĐ-AOSC ngày 04 tháng 11 năm 2024 của Văn phòng công nhận năng lực đánh giá sự phù hợp về tiêu chuẩn chất lượng)
Issue together with Decision no.: 390/QĐ-AOSC date 04 Nov 2024 of Accreditation Office for Standards Conformity Assessment Capacity)

1. Tên phòng hiệu chuẩn/ *Calibration Lab name*: Phòng Hiệu Chuẩn/
CALIBRATION DIVISION
2. Cơ quan chủ quản/ *Organization*: CÔNG TY TNHH HIỆU CHUẨN SAFCAL/
SAFCAL CALIBRATION COMPANY LIMITED
3. Lĩnh vực hiệu chuẩn/ *Field*: Đo lường - Hiệu chuẩn/ **Metrology - Calibration**
4. Người đại diện PTN/ *Representative*: Văn Bá Khánh Tuấn - Giám đốc
5. Người ký duyệt kết quả/ *Persons authorizing the test report*:

STT No.	Họ và tên Full name	Chức vụ Position	Phạm vi được ký Scope
1	Văn Bá Khánh Tuấn	Giám đốc	Đo lường - Hiệu chuẩn/ Metrology - Calibration
2	Hà Đức Tấn	Phó giám đốc	Đo lường - Hiệu chuẩn/ Metrology - Calibration

6. Mã số phòng hiệu chuẩn/ *Accredited code*: VLAC-1.1318

7. Thông tin phòng hiệu chuẩn/ *Lab information*

Phòng Hiệu Chuẩn/ **CALIBRATION DIVISION**

Địa chỉ/ *Address*: Số 67 - 69, đường Diên Hồng, phường Hoà Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng/ *No. 67 - 69, Dien Hong street, Hoa Xuan ward, Cam Le district, Da Nang city*

Điện thoại/ *Telephone number*: 0825557711

Website: <https://safcal.vn/>

Email: <https://safcal.vn/>

GIẤY PHÉP - CHỨNG NHẬN



LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN NĂNG LỰC ĐÁNH GIÁ SỰ PHÙ HỢP VỀ TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG

8. Các phép hiệu chuẩn được công nhận/ Accredited Calibration Tests:

STT No.	Đại lượng đo/ phương tiện đo <i>Measurand equipment</i>	Phạm vi đo/hiệu chuẩn <i>Range of measurement</i>	Khả năng đo <i>Calibration and Measurement Capability (CMC)</i>	Quy trình hiệu chuẩn <i>Calibration procedure</i>
I. Lĩnh vực hiệu chuẩn/ Field of calibration: Độ dài/ Length				
1	Thước vận đo ngoài/ <i>Outside micrometer</i>	Đến/ up to 300 mm	0,3 μm + 0,02 $\mu\text{m/mm}$	SAFCAL-M02
2	Thước cặp/ <i>Vernier caliper</i>	Đến/ up to 300 mm	5 μm + 0,016 $\mu\text{m/mm}$	SAFCAL-M03
3	Dưỡng đo kích thước/ <i>Dimension gauges</i>	Đến/ up to 25 mm	0,79 μm + 0,036 $\mu\text{m/mm}$	SAFCAL-M05
4	Thiết bị đo góc/ <i>Universal bevel protractor</i>	(0 + 90) °	22"	SAFCAL-M04
II. Lĩnh vực hiệu chuẩn/ Field of calibration: Khối lượng/ Mass				
5	Cân không tự động cấp chính xác I/ <i>Non-automatic weighing instruments class I</i>	Đến/ up to 1 g	0,013 mg	SAFCAL-F05-1
		(1 + 10) g	0,037 mg	
		(10 + 30) g	0,1 mg	
		(30 + 60) g	0,19 mg	
		(60 + 90) g	0,28 mg	
		(90 + 120) g	0,37 mg	
		(120 + 250) g	0,47 mg	
		(250 + 400) g	0,73 mg	
		(400 + 500) g	1,0 mg	
		(500 + 600) g	2,0 mg	
		(600 + 900) g	2,8 mg	
		(900 + 1 200) g	3,7 mg	
6	Cân không tự động cấp chính xác II/ <i>Non-automatic weighing instruments class II</i>	(0 + 40) g	0,83 mg	SAFCAL-F05-2
		(40 + 120) g	0,9 mg	
		(120 + 300) g	1,3 mg	
		(300 + 400) g	1,6 mg	
		(400 + 600) g	8,5 mg	
		(600 + 1 200) g	9,6 mg	
		(1 200 + 3 000) g	16 mg	
		(3 000 + 6 000) g	29 mg	
		(6 000 + 10 000) g	88 mg	

GIẤY PHÉP - CHỨNG NHẬN



LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN NĂNG LỰC ĐÁNH GIÁ SỰ PHÙ HỢP VỀ TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG

STT No.	Đại lượng đo/ phương tiện đo <i>Measurand equipment</i>	Phạm vi đo/hiệu chuẩn <i>Range of measurement</i>	Khả năng đo <i>Calibration and Measurement Capability (CMC)</i>	Quy trình hiệu chuẩn <i>Calibration procedure</i>
7	Cân không tự động cấp chính xác cấp III, IIII/ <i>Non-automatic weighing instruments class III, IIII</i>	Cân không tự động cấp chính xác cấp III/ <i>Non-automatic weighing instruments class III</i>	-	SAFCAL-F05-3
		Đến/ up to 6 000 g	0,06 g	
		(6 ÷ 10) kg	1,2 g	
		(10 ÷ 30) kg	3,0 g	
		(30 ÷ 60) kg	3,3 g	
		(60 ÷ 200) kg	13 g	
		(200 ÷ 500) kg	31 g	
		(500 ÷ 1 000) kg	120 g	
		(1 000 ÷ 5 000) kg	0,6 kg	
		(5 000 ÷ 10 000) kg	1,0 kg	
		Cân không tự động cấp chính xác cấp IIII/ <i>Non-automatic weighing instruments class IIII</i>	-	
		Đến/ up to 200 kg	1d (d: giá trị độ chia)	
III. Lĩnh vực hiệu chuẩn/ <i>Field of calibration: Áp suất/ Pressure</i>				
8	Thiết bị đo áp suất/ <i>Pressure meter</i>	Đến 20 bar	0,13 % full scale	SAFCAL-17
		(20 ÷ 60) bar	0,19 % full scale	
		(60 ÷ 100) bar	0,19 % full scale	
		(100 ÷ 700) bar	0,18 % full scale	
IV. Lĩnh vực hiệu chuẩn/ <i>Field of calibration: Điện - điện tử/ Electricity - Electronic</i>				
9	Thiết bị đo điện vạn năng - Điện áp xoay chiều/ <i>Digital Multimeter - AC voltage</i>	Đến/ up to 600 mV / 50 Hz ÷ 20 kHz	0,2 % of reading	SAFCAL-E01
		0,6 V ÷ 6 V / 50 Hz ÷ 20 kHz	0,087 % of reading	
		6 V ÷ 60 V / 50 Hz ÷ 1 kHz	0,06 % of reading	
		60 V ÷ 1 000 V / 50 Hz ÷ 1 kHz	0,024 % of reading	
10	Thiết bị đo điện vạn năng - Dòng điện xoay chiều/ <i>Digital multimeter - AC current</i>	Đến/ up to 60 mA / 50 Hz	0,07 % of reading	SAFCAL-E01
		Đến/ up to 60 mA / 1 kHz	0,7 % of reading	
		60 mA ÷ 600 mA / 50 Hz	0,35 % of reading	
		0,6 A ÷ 20 A / 50 Hz	0,2 % of reading	

GIẤY PHÉP - CHỨNG NHẬN



LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN NĂNG LỰC ĐÁNH GIÁ SỰ PHÙ HỢP VỀ TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG

STT No.	Đại lượng đo/ phương tiện đo <i>Measurand equipment</i>	Phạm vi đo/hiệu chuẩn <i>Range of measurement</i>	Khả năng đo <i>Calibration and Measurement Capability (CMC)</i>	Quy trình hiệu chuẩn <i>Calibration procedure</i>
11	Thiết bị đo điện vạn năng - Dòng điện một chiều/ <i>Digital multimeter - DC current</i>	Đến/ up to 600 μ A	0,021 % of reading	SAFCAL-E01
		0,6 mA $\div$ 6 mA	0,004 % of reading	
		6 mA to $\div$ mA	0,01 % of reading	
		60 mA $\div$ 600 mA	0,058 % of reading	
		0,6 A $\div$ 6 A	0,16 % of reading	
		6 A to 20 A	0,053 % of reading	
12	Thiết bị đo điện vạn năng - Điện áp một chiều/ <i>Digital multimeter - DC voltage</i>	Đến/ up to 600 mV	0,007 7 % of reading	SAFCAL-E01
		0,6 V $\div$ 6 V	0,002 1 % of reading	
		6 V $\div$ 60 V	0,003 8 % of reading	
		60 V $\div$ 1 000 V	0,007 6 % of reading	
13	Thiết bị đo điện vạn năng - Điện dung/ <i>Digital multimeter - Capacitor</i>	Đến/ up to 2 nF	0,11 % of reading	SAFCAL-E01
		2 nF $\div$ 20 nF	0,041 % of reading	
		20 nF $\div$ 2 μ F	0,07 % of reading	
		2 μ F $\div$ 100 μ F	0,59 % of reading	
14	Thiết bị đo điện vạn năng - Điện trở RES/ <i>Digital meter - Resistance</i>	Đến/ up to 600 Ω	0,004 % of reading	SAFCAL-E01
		0,6 k Ω $\div$ 6 k Ω	0,011 % of reading	
		6 k Ω $\div$ 60 k Ω	0,59 % of reading	
		60 k Ω $\div$ 600 k Ω	0,011 % of reading	
		0,6 M Ω $\div$ 6 M Ω	0,059 % of reading	
		6 M Ω $\div$ 100 M Ω	0,59 % of reading	
V. Lĩnh vực hiệu chuẩn/ <i>Field of calibration: Thời gian, tần số/ Time - Frequency</i>				

GIẤY PHÉP - CHỨNG NHẬN



LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN NĂNG LỰC ĐÁNH GIÁ SỰ PHÙ HỢP VỀ TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG

STT No.	Đại lượng đo/ phương tiện đo <i>Measurand equipment</i>	Phạm vi đo/hiệu chuẩn <i>Range of measurement</i>	Khả năng đo <i>Calibration and Measurement Capability (CMC)</i>	Quy trình hiệu chuẩn <i>Calibration procedure</i>
15	Máy tạo tốc độ vòng quay/ <i>Rotational speed generator</i>	(0 + 12 000) rpm	5,9 rpm	SAFCAL- 12
		(12 000 + 30 000) rpm	6,6 rpm	

Ghi chú: Trường hợp PHÒNG HIỆU CHUẨN, CÔNG TY TNHH HIỆU CHUẨN SAFCAL cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường; cung cấp dịch vụ thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa thì PHÒNG HIỆU CHUẨN, CÔNG TY TNHH HIỆU CHUẨN SAFCAL phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này



GIẤY PHÉP - CHỨNG NHẬN

UBND THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2345 /GCN-SKHCN

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 6 năm 2026

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CUNG CẤP DỊCH VỤ KIỂM ĐỊNH, HIỆU CHUẨN, THỬ NGHIỆM PHƯƠNG TIỆN ĐO, CHUẨN ĐO LƯỜNG

Căn cứ Luật Đo lường ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Nghị định số 105/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động của tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường;

Căn cứ Nghị định số 36/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 105/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động của tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ và Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 07 năm 2025 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 743/QĐ-UBND ngày 24 tháng 02 năm 2026 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND thành phố trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Đà Nẵng chứng nhận:

1. Tên tổ chức: Công ty TNHH Hiệu chuẩn Safcal.

Địa chỉ: Số 67 - 69 Diên Hồng, Phường Hòa Xuân, Thành phố Đà Nẵng.

Điện thoại: 0825.557711; Email: hieuchuan@safcal.com.

Đã đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm đối với lĩnh vực hoạt động tại Phụ lục kèm theo.

Địa điểm thực hiện hoạt động:

- Tại địa chỉ trụ sở chính: 67 – 69 Diên Hồng, Phường Hòa Xuân, Thành phố Đà Nẵng. Điện thoại: 0825557711; Email: hieuchuan@safcal.com;

GIẤY PHÉP - CHỨNG NHẬN

2

- Tại hiện trường.

2. Số đăng ký: **ĐK 660.**

3. Giấy chứng nhận đăng ký được cấp lần: Thứ ba (03) và thay thế Giấy chứng nhận số 1175/GCN-SKHCN ngày 08 tháng 4 năm 2026 của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Đà Nẵng./. 

Nơi nhận:

- Công ty TNHH Hiệu chuẩn Safcal;
- Ủy ban TCĐLCL Quốc gia (đề b/cáo);
- Giám đốc Sở (đề b/cáo);
- Lưu: VT, TĐC.Hà.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lê Thủy Trinh

GIẤY PHÉP - CHỨNG NHẬN

Phụ lục
LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CUNG CẤP DỊCH VỤ KIỂM ĐỊNH, HIỆU CHUẨN, THỬ NGHIỆM
PHƯƠNG TIỆN ĐO, CHUẨN ĐO LƯỜNG CỦA CÔNG TY TNHH HIỆU CHUẨN SAFCAL
(Ban hành kèm theo Giấy chứng nhận số /GCN-SKHCN ngày tháng 6 năm 2026
của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Đà Nẵng)

1. Dịch vụ hiệu chuẩn:

TT	Tên phương tiện đo ⁽¹⁾ /chuẩn đo lường ⁽²⁾	Phạm vi đo	Cấp/độ chính xác/ Độ không đảm bảo đo/Sai số	Quy trình thực hiện	Ghi chú
01	Thiết bị đo moment	Đến 2000 N.m	± 3 % (***)	Quy trình hiệu chuẩn Thiết bị đo moment - SAFCAL-F08	Bổ sung
02	Phương tiện kiểm tra moment	Đến 1000 N.m	± 1 % (***)	Quy trình hiệu chuẩn Phương tiện đo moment - SAFCAL-F09	Bổ sung
03	Cân phễu điện tử (cân si lô; cân trạm trộn)	(20 đến 10000) kg	(0,1 ÷ 2) %	Quy trình hiệu chuẩn Cân phễu điện tử SAFCAL-F07	Bổ sung
04	Đồng hồ so	(0 đến 100) mm	0,001 mm (***)	Quy trình hiệu chuẩn Đồng hồ so - SAFCAL-M07	Bổ sung
05	Thước đo sâu	(0 đến 1000) mm	0,01 mm (***)	Quy trình hiệu chuẩn Thước đo sâu - SAFCAL-M07	Bổ sung

GIẤY PHÉP - CHỨNG NHẬN

2

TT	Tên phương tiện đo ⁽¹⁾ /chuẩn đo lường ⁽²⁾	Phạm vi đo	Cấp/độ chính xác/ Độ không đảm bảo đo/Sai số	Quy trình thực hiện	Ghi chú
06	Thước đo cao	(0 đến 1000) mm	0,01 mm (***)	Quy trình hiệu chuẩn Thước đo cao - SAFCAL-M08	Bổ sung
07	Dưỡng trụ tròn và đo ren trong, ngoài	Đến 50 mm	± 1 µm (***)	Quy trình hiệu chuẩn Dưỡng trụ tròn và đo ren- SAFCAL-M10	Bổ sung
08	Nhiệt kế bức xạ công nghiệp	(-20 đến 1200) °C	0,1 °C (***)	Quy trình hiệu chuẩn - Nhiệt kế bức xạ công nghiệp SAFCAL-TE05	Bổ sung
09	Phương tiện đo tốc độ vòng quay	(0 đến 99999) rpm	0,058 rpm (***)	Quy trình hiệu chuẩn - Phương tiện đo tốc độ vòng quay -SAFCAL-RF04	Bổ sung
10	Cân sấy ẩm	Khối lượng: đến 500 g	đến 1,5 mg (***)	Quy trình hiệu chuẩn Cân sấy ẩm - SAFCAL-F05-4	
		Nhiệt độ: đến 250 °C	đến 1,8 °C (***)		
11	Thiết bị đo độ dài	Đến 9999 m	0,05 µm (***)	Quy trình hiệu chuẩn Thiết bị đo độ dài - SAFCAL-M06	

GIẤY PHÉP - CHỨNG NHẬN

3

TT	Tên phương tiện đo ⁽¹⁾ /chuẩn đo lường ⁽²⁾	Phạm vi đo	Cấp/độ chính xác/ Độ không đảm bảo đo/Sai số	Quy trình thực hiện	Ghi chú
12	Phương tiện đo độ dày	(0 đến 300) mm	2 µm ^(***)	Quy trình hiệu chuẩn Phương tiện đo độ dày - SAFCAL-M07	
13	Máy phóng hình	(0 đến 2 000) mm	0,1 µm ^(***)	Quy trình hiệu chuẩn Máy phóng hình - SAFCAL-M08	
		Góc: (0 đến 90)°	0,0008° ^(***)		
14	Máy đo tọa độ 2 chiều (2D)	(0 đến 2 000) mm	0,1 µm ^(***)	Quy trình hiệu chuẩn Máy đo tọa độ 2 chiều (2D) - SAFCAL-M09	
15	Máy đo tọa độ 3 chiều (3D)	(0 đến 2 000) mm	0,1 µm ^(***)	Quy trình hiệu chuẩn Máy đo tọa độ 3 chiều (3D) - SAFCAL-M10	
16	Phương tiện đo pH	(0 đến 14) pH	0,02 pH ^(***)	Quy trình hiệu chuẩn Phương tiện đo pH - SAFCAL-CH01	
17	Phương tiện đo độ khúc xạ xác định hàm lượng đường (độ Brix)	(0 đến 100) %Brix	0,1 %Brix ^(***)	Quy trình hiệu chuẩn Phương tiện đo độ khúc xạ xác định hàm lượng	

GIẤY PHÉP - CHỨNG NHẬN

4

TT	Tên phương tiện đo ⁽¹⁾ /chuẩn đo lường ⁽²⁾	Phạm vi đo	Cấp/độ chính xác/ Độ không đảm bảo đo/Sai số	Quy trình thực hiện	Ghi chú
				đường (độ Brix) - SAFCAL-CH02	
18	Phương tiện đo độ ẩm vật liệu và tương tự	(1 ÷ 70) %	0,06 % ^(***)	Quy trình hiệu chuẩn Phương tiện đo độ ẩm vật liệu và tương tự - SAFCAL-TE05	
19	Nguồn hiệu chuẩn đa năng và tương tự - Điện áp xoay chiều	Đến 750 V/ 40 Hz ÷ 1 kHz	0,055 % of reading ^(***)	Quy trình hiệu chuẩn Nguồn hiệu chuẩn đa năng và tương tự - Điện áp xoay chiều - SAFCAL-E02	
20	Nguồn hiệu chuẩn đa năng và tương tự - Điện áp một chiều	Đến 1 000 V	0,0088 % of reading ^(***)	Quy trình hiệu chuẩn Nguồn hiệu chuẩn đa năng và tương tự - Điện áp một chiều - SAFCAL-E02	
21	Nguồn hiệu chuẩn đa năng và tương tự - Dòng điện một chiều	Đến 10 A	0,015 % of reading ^(***)	Quy trình hiệu chuẩn Nguồn hiệu chuẩn đa năng và tương tự -	

GIẤY PHÉP - CHỨNG NHẬN

5

TT	Tên phương tiện đo ⁽¹⁾ /chuẩn đo lường ⁽²⁾	Phạm vi đo	Cấp/độ chính xác/ Độ không đảm bảo đo/Sai số	Quy trình thực hiện	Ghi chú
				Dòng chiều một chiều - SAFCAL-E02	
22	Nguồn hiệu chuẩn đa năng và tương tự - Dòng điện xoay chiều	Đến 10 A / 40 Hz ÷ 1 kHz	0,14 % of reading ^(***)	Quy trình hiệu chuẩn Nguồn hiệu chuẩn đa năng và tương tự - Dòng điện xoay chiều - SAFCAL-E02	
23	Nguồn hiệu chuẩn đa năng và tương tự - Điện trở	Đến 100 MΩ	0,074 % of reading ^(***)	Quy trình hiệu chuẩn Nguồn hiệu chuẩn đa năng và tương tự - Điện trở - SAFCAL-E02	
24	Nguồn hiệu chuẩn đa năng và tương tự - Tần số	Đến 1 MHz	0,012 % of reading ^(***)	Quy trình hiệu chuẩn Nguồn hiệu chuẩn đa năng và tương tự - Tần số - SAFCAL-E02	
25	Nguồn điện trở	Đến 100 MΩ	0,074 % of reading ^(***)	Quy trình hiệu chuẩn Nguồn điện trở - SAFCAL-E03	

GIẤY PHÉP - CHỨNG NHẬN

6

TT	Tên phương tiện đo ⁽¹⁾ /chuẩn đo lường ⁽²⁾	Phạm vi đo	Cấp/độ chính xác/ Độ không đảm bảo đo/Sai số	Quy trình thực hiện	Ghi chú
26	Phương tiện đo điện trở	đến 1 GΩ	đến 270 mΩ ^(***)	Quy trình hiệu chuẩn Phương tiện đo điện trở - SAFCAL-E04	
27	Máy phát nguồn điện một chiều	VDC: đến 1 000 V ADC: đến 10 A	đến 0,05 % ^(***) đến 0,06 % ^(***)	Quy trình hiệu chuẩn Máy phát nguồn điện một chiều - SAFCAL-E05	
28	Máy phát nguồn điện xoay chiều	VAC: Đến 750 V/ 40 Hz ÷ 1 kHz AAC: Đến 10 A / 40 Hz ÷ 1 kHz VDC: đến 1 000 V ADC: đến 10 A Đến 100 MΩ Đến 1 MHz	0,055 % of reading ^(***) 0,14 % of reading ^(***) đến 0,05 % ^(***) đến 0,06 % ^(***) 0,074 % of reading ^(***) 0,012 % of reading ^(***)	Quy trình hiệu chuẩn Máy phát nguồn điện xoay chiều - SAFCAL-E06	
29	Phương tiện đo điện áp	Điện áp xoay chiều: 0 đến 1000V / 50 Hz đến 20 kHz	đến 0,024 % ^(***)	Quy trình hiệu chuẩn Phương tiện đo điện áp - SAFCAL-E07	

GIẤY PHÉP - CHỨNG NHẬN

7

TT	Tên phương tiện đo ⁽¹⁾ /chuẩn đo lường ⁽²⁾	Phạm vi đo	Cấp/độ chính xác/ Độ không đảm bảo đo/Sai số	Quy trình thực hiện	Ghi chú
		Điện áp một chiều: 0 đến 1000V	đến 0,002 1 % (***)		
30	Phương tiện đo dòng điện	Dòng điện xoay chiều: 0 đến 20A / 50 Hz đến 1 kHz	đến 0,07 % (***)	Quy trình hiệu chuẩn Phương tiện đo dòng điện - SAFCAL-E08	
		Dòng điện một chiều: 0 đến 20A	đến 0,004 % (***)		
31	Quả cân	1 mg đến 20 kg	Đến F1 ^(*)	Quy trình hiệu chuẩn Quả cân - SAFCAL-F06	
32	Thiết bị đo dung tích thủy tinh	(1 to 3 000) ml	0,18 µL ^(***)	Quy trình hiệu chuẩn Thiết bị đo dung tích thủy tinh - SAFCAL-VL01	
33	Cân phân tích	(0 đến 1 200) g	I ^(*)	Quy trình hiệu chuẩn Cân phân tích - SAFCAL-F05-1	
34	Cân kỹ thuật	(0 đến 10) kg	II ^(*)	Quy trình hiệu chuẩn Cân kỹ thuật - SAFCAL-F05-2	

GIẤY PHÉP - CHỨNG NHẬN

8

TT	Tên phương tiện đo ⁽¹⁾ /chuẩn đo lường ⁽²⁾	Phạm vi đo	Cấp/độ chính xác/ Độ không đảm bảo đo/Sai số	Quy trình thực hiện	Ghi chú
35	Cân đĩa	(0 đến 60) kg	III (*)	Quy trình hiệu chuẩn Cân đĩa - SAFCAL-F05-3	
36	Cân bàn	(60 to 10000) kg	III (*)	Quy trình hiệu chuẩn Cân bàn - SAFCAL-F05-3	
37	Cân đồng hồ lò xo	(0 đến 200) kg	III (*)	Quy trình hiệu chuẩn Cân đồng hồ lò xo - SAFCAL-F05-3	
38	Thước cặp	(0 to 300) mm	0,2 μm (***)	Quy trình hiệu chuẩn Thước cặp - SAFCAL-M03	
39	Thước vận đo ngoài	(0 to 300) mm	2 μm (***)	Quy trình hiệu chuẩn Thước vận đo ngoài - SAFCAL-M02	
40	Thiết bị đo độ dài	(0 to 300) mm	2 μm (***)	Quy trình hiệu chuẩn Thiết bị đo độ dài - SAFCAL-M06	
41	Thiết bị đo góc	(0 to 90)°	22", (***)	Quy trình hiệu chuẩn Thiết bị đo góc - SAFCAL-M04	
42	Dưỡng đo kích thước	Đến 50 mm	0,79 μm (**)	Quy trình hiệu chuẩn Dưỡng đo kích thước - SAFCAL-M05	

GIẤY PHÉP - CHỨNG NHẬN

9

TT	Tên phương tiện đo ⁽¹⁾ /chuẩn đo lượng ⁽²⁾	Phạm vi đo	Cấp/độ chính xác/ Độ không đảm bảo đo/Sai số	Quy trình thực hiện	Ghi chú
43	Thiết bị đo áp suất	(0 ÷ 700) bar	đến 0,13 % (**)	Quy trình hiệu chuẩn Thiết bị đo áp suất - SAFCAL-17	
44	Thiết bị tạo áp suất	(0 ÷ 700) bar	đến 0,13 % (**)	Quy trình hiệu chuẩn Thiết bị tạo áp suất - SAFCAL-18	
45	Thiết bị đo tốc độ vòng quay	(2,5 đến 99999) r/min	0,1 r/min (***)	Quy trình hiệu chuẩn Thiết bị đo tốc độ vòng quay - SAFCAL-FR01	
46	Máy tạo tốc độ vòng quay	(0 to 30 000) rpm	5,9 rpm (***)	Quy trình hiệu chuẩn Máy tạo tốc độ vòng quay - SAFCAL -12	
47	Thiết bị đo điện vận năng	Điện áp xoay chiều: 0 đến 1000V / 50 Hz đến 20 kHz	đến 0,024 % (***)	Quy trình hiệu chuẩn Thiết bị đo điện vận năng - SAFCAL-E01	
		Dòng điện xoay chiều: 0 đến 20A / 50 Hz đến 1 kHz	đến 0,07 % (***)		
		Dòng điện một chiều: 0 đến 20A	đến 0,004 % (***)		
		Điện áp một chiều: 0 đến 1000V	đến 0,002 1 % (***)		

GIẤY PHÉP - CHỨNG NHẬN

10

TT	Tên phương tiện đo ⁽¹⁾ /chuẩn đo lường ⁽²⁾	Phạm vi đo	Cấp/độ chính xác/ Độ không đảm bảo đo/Sai số	Quy trình thực hiện	Ghi chú
		Điện dung: 0 đến 100 µF	đến 0,041 % (***)		
		Điện trở: 0 đến 100 MΩ	đến 0,004 % (***)		
48	Máy đo tần số	Từ 20 Hz đến 1 MHz	0,01% (***)	Quy trình hiệu chuẩn Máy đo tần số - SAFCAL-RF01	
49	Thiết bị đo nhiệt độ	(-200 đến 2 300) °C	0,15 °C (***)	Quy trình hiệu chuẩn Thiết bị đo nhiệt độ - SAFCAL-TE01	
50	Thiết bị tạo và đo nhiệt độ	(-200 đến 2 300) °C	0,15 °C (***)	Quy trình hiệu chuẩn Thiết bị tạo và đo nhiệt độ - SAFCAL-TE02	
51	Máy đo lực, máy kéo nén	(0 to 2 000) kN	1 (*)	Quy trình hiệu chuẩn Máy đo lực, máy kéo nén - SAFCAL-F01	
52	Lực kế	200 kg	1 (*)	Quy trình hiệu chuẩn Lực kế - SAFCAL-F02	
53	Thiết bị đo độ cứng cao su (Type A; B; C; D)	(0 to 100) Shore	0,5 Shore (***)	Quy trình hiệu chuẩn Thiết bị đo độ cứng cao su (Type A; B; C; D) - SAFCAL-F03	
54		(-20 đến 180)°C	0,4 °C (***)		

11

TT	Tên phương tiện đo ⁽¹⁾ /chuẩn đo lường ⁽²⁾	Phạm vi đo	Cấp/độ chính xác/ Độ không đảm bảo đo/Sai số	Quy trình thực hiện	Ghi chú
	Thiết bị đo nhiệt độ, độ ẩm	(0 đến 100) %RH	1,8 % ^(***)	Quy trình hiệu chuẩn Thiết bị đo nhiệt độ, độ ẩm - SAFCAL-TE03	
55	Thiết bị tạo nhiệt độ, độ ẩm	(-20 đến 180)°C	0,4 °C ^(***)	Quy trình hiệu chuẩn Thiết bị tạo nhiệt độ, độ ẩm - SAFCAL-TE04	
		(0 đến 100) %RH	1,8 % ^(***)		

2. Dịch vụ thử nghiệm

TT	Tên phương tiện đo ⁽¹⁾ /chuẩn đo lường ⁽²⁾	Phạm vi đo	Cấp/độ chính xác/ Độ không đảm bảo đo/Sai số	Quy trình thực hiện	Ghi chú
01	Máy dò kim loại	Fe: 0,8 mm; 1,0 mm; 1,2 mm; 1,5 mm; 2,5 mm; 5,0 mm Non Fe: 1,0 mm; 1,2 mm SUS: 1,0 mm; 1,5 mm; 2,5 mm; 5,0 mm	Đến 0,004 % ^(***)	Quy trình thử nghiệm Máy dò kim loại - SAFCAL-TN01	

Ghi chú:
(*): Cấp chính xác;
(**): Độ chính xác;

(): Sai số cho phép/ Độ không đảm bảo đo**

(1) Trường hợp phương tiện đo được sử dụng để định lượng hàng hóa, dịch vụ trong mua bán, thanh toán, bảo đảm an toàn, bảo vệ sức khỏe cộng đồng, bảo vệ môi trường, trong thanh tra, kiểm tra, giám định tư pháp và trong các hoạt động công vụ khác phải được kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm tại tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm được chỉ định theo quy định tại Nghị định số 105/2016/NĐ-CP, Nghị định số 36/2026/NĐ-CP, Thông tư số 54/2025/TT-BKHCN.

(2) Trường hợp chuẩn đo lường dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2 phải được hiệu chuẩn tại kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm tại tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm được chỉ định theo quy định tại Nghị định số 105/2016/NĐ-CP, Nghị định số 36/2026/NĐ-CP, Thông tư số 54/2025/TT-BKHCN.

» TÂM NHÌN

SAFCAL là sự lựa chọn hàng đầu của khách hàng và chủ đầu tư với dịch vụ kiểm tra và phân tích kỹ thuật



Safcal
Vinasaf®



PHƯƠNG CHÂM CÔNG TY:

*"U y tín - Chất lượng cao - Giá thành hợp lý -
Đảm bảo tiến độ - An toàn tuyệt đối"*

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

3 giá trị cốt lõi và chúng tôi xem đây là kim chỉ nam cho từng quyết định trong chiến lược phát triển của Công ty

1. Niềm tin của khách hàng: Chúng tôi mong muốn tạo ra giá trị gia tăng đến từng sản phẩm dịch vụ.

2. Chất lượng: Chúng tôi cam kết dịch vụ chuyên nghiệp, an toàn, chính xác, tin cậy, giải pháp tối ưu, kịp thời.

3. Phát triển bền vững: Chúng tôi cam kết mang lại giá trị cao nhất cho khách hàng, đảm bảo chất lượng cuộc sống cho cán bộ công nhân viên và góp phần thực hiện trách nhiệm với cộng đồng, xã hội.

» ĐẶC ĐIỂM KHÁC BIỆT & LÝ DO CHỌN SAFCAL

.....

01

DỊCH VỤ TẬN TÂM VÀ MANG ĐẾN SỰ HÀI LÒNG CHO KHÁCH HÀNG

Các sản phẩm dịch vụ của SAFCAL mang đến sự hài lòng cho khách hàng, chúng tôi đảm bảo đáp ứng mọi dự án và thỏa mãn yêu cầu của khách.

02

TRÁCH NHIỆM LÀ UY TÍN DỊCH VỤ

SAFCAL cam kết và lấy trách nhiệm nghề nghiệp là uy tín cung cấp dịch vụ qua đó khẳng định chất lượng của dịch vụ do Công ty cung cấp.

03

CHI PHÍ HỢP LÝ

Với việc cung cấp nhiều dịch vụ cùng lúc cho khách hàng, SAFCAL đảm bảo chi phí hợp lý nhất cho các dịch vụ tốt nhất do Công ty cung cấp.

04

TẬN TÂM & NỖ LỰC

SAFCAL luôn tận tâm đến từng khách hàng, luôn hỗ trợ và lắng nghe ý kiến phản hồi của khách hàng.

Với tiêu chí xây dựng một tập thể đoàn kết & vững mạnh, Công ty chúng tôi hướng tới “GIÁ TRỊ TÍCH LŨY NIỀM TIN” công ty cùng xây dựng và phát triển.



NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG



Với khách hàng

Tôn trọng, bình đẳng với mọi khách hàng, không để bất kỳ điều kiện hoặc áp lực nào dẫn đến sự phân biệt đối xử giữa các khách hàng.



Với nhân viên

Xây dựng môi trường làm việc an toàn, lành mạnh. Mặt khác các thành viên trong công ty phải phân biệt rõ ràng giữa công và tư, tuân thủ luật pháp, các quy tắc nội bộ và hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.



Với đối tác

Luôn tôn trọng, học hỏi và hỗ trợ lẫn nhau để hướng đến mục đích chung.



Với cộng đồng

Chung sống với cộng đồng với tư cách là một công dân, doanh nghiệp tốt.

THIẾT BỊ MÁY MÓC

Độ cứng - Lực / Force – Hardness





NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG



Với khách hàng

Tôn trọng, bình đẳng với mọi khách hàng, không để bất kỳ điều kiện hoặc áp lực nào dẫn đến sự phân biệt đối xử giữa các khách hàng.



Với nhân viên

Xây dựng môi trường làm việc an toàn, lành mạnh. Mặt khác các thành viên trong công ty phải phân biệt rõ ràng giữa công và tư, tuân thủ luật pháp, các quy tắc nội bộ và hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.



Với đối tác

Luôn tôn trọng, học hỏi và hỗ trợ lẫn nhau để hướng đến mục đích chung.



Với cộng đồng

Chung sống với cộng đồng với tư cách là một công dân, doanh nghiệp tốt.

THIẾT BỊ MÁY MÓC

Độ cứng - Lực / Force – Hardness



THIẾT BỊ MÁY MÓC

Độ dài/Length



THIẾT BỊ MÁY MÓC

Khối lượng/ Mass



THIẾT BỊ MÁY MÓC

Áp suất/Pressure



Dung tích - Lưu lượng/Volume – Flow



Hóa lý/ Physicochemical Parameters



THIẾT BỊ MÁY MÓC

Điện – Điện tử/ Electricity – Electronic



THIẾT BỊ MÁY MÓC

Nhiệt độ / Temperature



Thời gian - Tần số / Time - Frequency



THIẾT BỊ MÁY MÓC

Quang học - Bức xạ / Optics – Radiation



THIẾT BỊ MÁY MÓC

Độ cứng - Lực / Force – Hardness





» LĨNH VỰC KINH DOANH CHÍNH

Đào tạo thực hành đánh giá
quy trình kiểm soát chất lượng

Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp
vụ hiệu chuẩn



Kiểm tra hiệu chuẩn thiết bị
tại đơn vị

Bồi dưỡng nghiệp vụ đo lường, thử nghiệm

Hiệu chuẩn cân ô tô



Hiệu chuẩn các phương tiện đo lường
Hiệu chuẩn thiết bị điện

NHÂN LỰC

CÔNG TY TNHH Hiệu chuẩn SAFCAL nhận thức rằng, chất lượng nhân lực luôn là yếu tố cạnh tranh hàng đầu, trong bất kỳ giai đoạn phát triển nào.

Con người SAFCAL luôn thay đổi để thích nghi với những giá trị mới và sẵn sàng chia sẻ, học hỏi bồi đắp các kiến thức, kỹ năng cần thiết để hoàn thiện bản thân và đóng góp tích cực vào sự phát triển của Công ty và yêu cầu cao nhất của Khách hàng.

Bên cạnh đó, chủ trương nhất quán dành ưu tiên cho quyền lợi người lao động và chính sách đãi ngộ công bằng sẽ đảm bảo duy trì và phát triển đội ngũ nhân lực chất lượng, tâm huyết với Công ty.



BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY:

Giám đốc

Phó Giám đốc

Trưởng phòng kinh doanh

Phòng kế hoạch vật tư:

+ Trưởng phòng: 1. người
+ Nhân viên: 2. người

Phòng kinh doanh:

+ Trưởng phòng: 1. người
+ Nhân viên: 2. người

Phòng kỹ thuật:

+ Trưởng phòng: 01 người
+ Nhân viên: 15 người

CÁC PHÒNG CHỨC NĂNG:

Phòng tài chính kế toán:

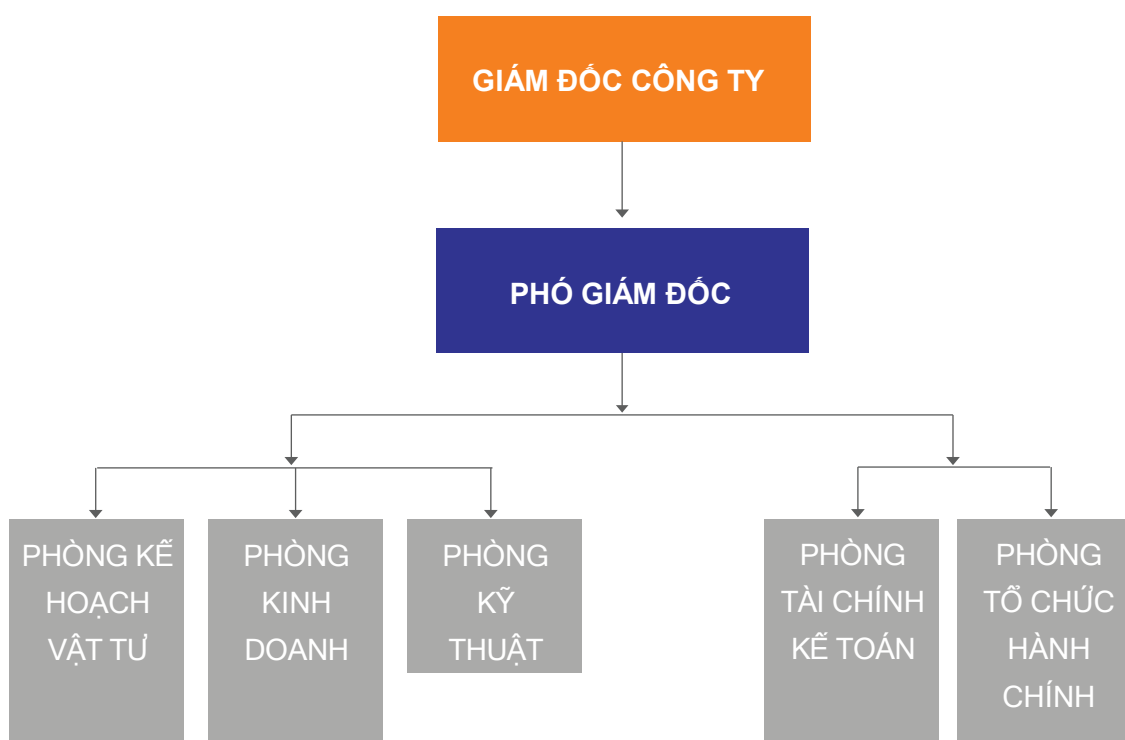
+ Trưởng phòng: 01 người
+ Nhân viên: 03 người

Phòng tổ chức hành chính:

+ Trưởng phòng: 1. người
+ Nhân viên: 2. người



» SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY

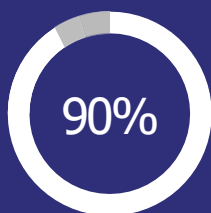


Sơ đồ tổ chức SAFCAL gọn nhẹ, đơn giản, đứng đầu là Giám đốc Công ty, Giám đốc có quyền điều hành và chịu trách nhiệm trong tất cả các hoạt động cũng như công việc công ty.

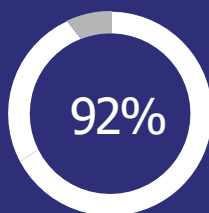
Các phòng ban SAFCAL đều có những chức năng và nhiệm vụ riêng biệt, phân quyền quản lý rõ ràng, nhưng chung cùng mục tiêu tạo môi trường làm việc gắn kết, tương tác hiệu quả.

KINH NGHIỆM LÀM VIỆC

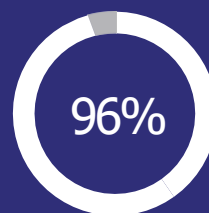
Các bài học kinh nghiệm được đúc rút qua từng dự án đều được CÔNG TY TNHH Hiệu chuẩn SAFCAL coi là tài sản tích lũy quá báu, trở thành đối tác tin cậy, đảm bảo tiến độ và độ chính xác trên từng thiết bị, đó cũng là yếu tố quan trọng giúp Công ty trưởng thành nhanh chóng đạt tới trình độ chuyên nghiệp.



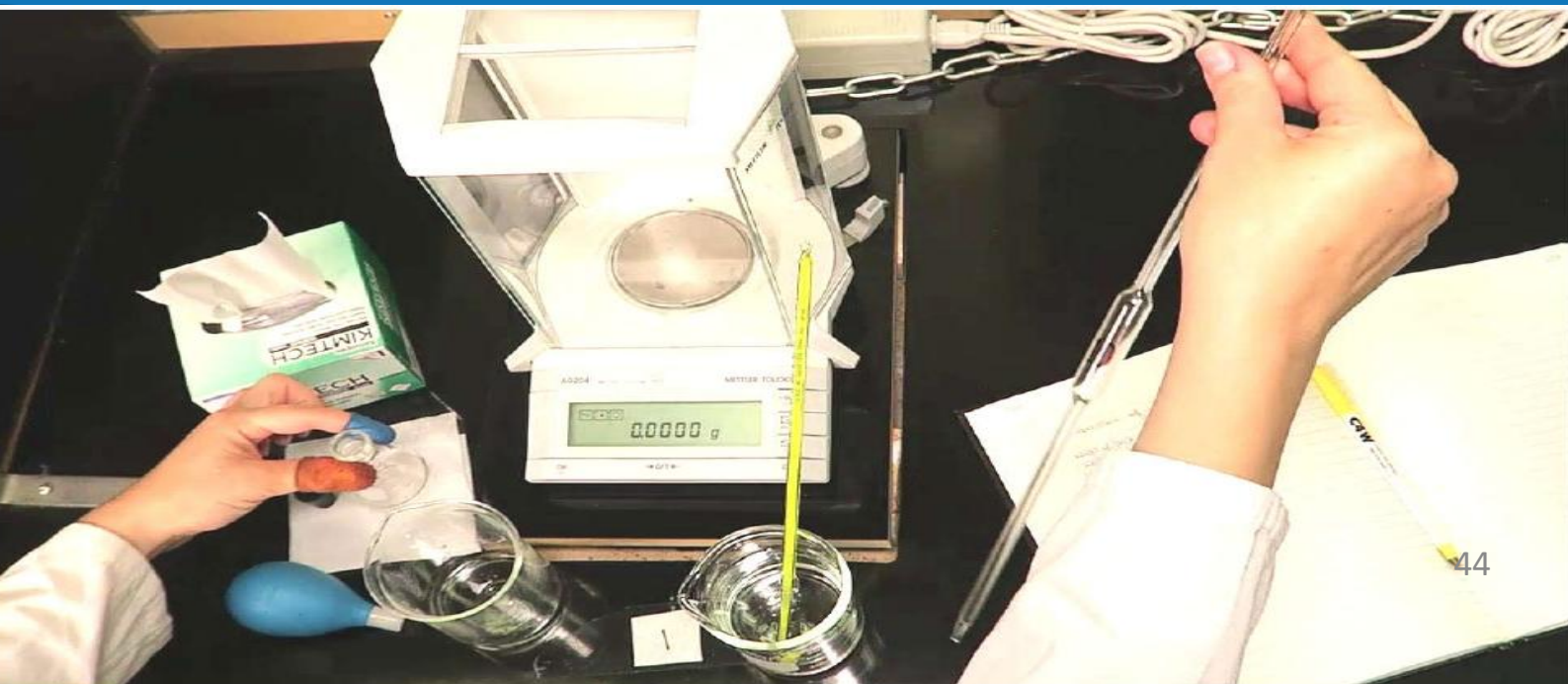
Kinh nghiệm kiểm tra, phân tích kỹ thuật hiệu chuẩn



Kinh nghiệm, chất lượng dịch vụ



Dịch vụ chăm sóc, hỗ trợ sau hoàn thành





KHÁCH HÀNG ĐỐI TÁC TIÊU BIỂU



Chúng tôi nhận thức được rằng, những thành công của SAFCAL, dù mới là những bước đầu, luôn có dấu ấn, sự tin tưởng và hợp tác hiệu quả từ các đơn vị đối tác, chủ đầu tư.

Chúng tôi mong muốn trong thời gian tới, cùng với chiến lược phát triển, mở rộng của công ty, luôn có sự đồng hành và hỗ trợ từ các đơn vị đối tác, chủ đầu tư trên cơ sở hợp tác các bên cùng có lợi, phát triển vững chắc, lớn mạnh.



CÔNG TY TNHH HIỆU CHUẨN SAFCAL

Trụ sở chính: 67 - 69 Diên Hồng, Phường Hòa
Xuân, Tp. Đà Nẵng
Điện thoại: 02366.55.77.11/ 0825.55.77.11
Email: hieuchuan@safcal.com
Website: <https://safcal.vn>
